

BẢN TIN

Về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc (Tính đến 15h00' ngày 24/11/2021)

I. THÔNG TIN CẬP NHẬT VỀ TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH

1. Tại Việt Nam

- Tính đến 14h00' ngày 24/11/2021, ghi nhận 1.143.967 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2, trong đó: 911.310 điều trị khỏi, 207.628 đang điều trị, 24.118 tử vong (tăng 167 trường hợp).

- Tổng số ca lây nhiễm COVID-19 trong nước tính từ ngày 27/4/2021 đến nay có 1.137.923 trường hợp (tăng 39.126 trường hợp so với ngày 22/11/2021).

- Tổng hợp đánh giá cấp độ dịch tại các địa phương theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế cập nhật tại đường link: <https://moh.gov.vn/home>

2. Tại tỉnh Vĩnh Phúc

2.1. Tổng số ca mắc COVID-19: **855** trường hợp (**tăng 133**), trong đó:

- Tổng số ca mắc COVID-19 tại tỉnh: **851** trường hợp (tăng **133**). *Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm.*

- Nhập cảnh cách ly y tế tại tỉnh: **04** trường hợp.

2.2. Tình hình điều trị: 138 bệnh nhân đang điều trị tại Bệnh viện Dã chiến số 1 (vào 08, chuyển 31), 203 bệnh nhân đang điều trị tại Bệnh viện Dã chiến số 2 (vào 47, chuyển 06); 14 bệnh nhân đang điều trị tại Bệnh viện Nhiệt đới Trung ương (tăng 02); 01 bệnh nhân tại Trường THPT Nguyễn Thị Giang cũ; 03 bệnh nhân đang theo dõi, cách ly tại Trường Quân sự tỉnh cũ (tái dương tính); 40 bệnh nhân tại Cơ sở điều trị huyện Tam Dương (tăng 03); 41 bệnh nhân tại Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Yên Lạc (tăng 0); 35 bệnh nhân tại cơ sở điều trị COVID-19 huyện Bình Xuyên (tăng 18); 13 bệnh nhân tại cơ sở điều trị COVID-19 huyện Vĩnh Tường; 96 đang cách ly tạm thời ở các cơ sở cách ly y tế; 263 bệnh nhân đã được điều trị khỏi; 03 bệnh nhân tử vong.

3. Tổng số trường hợp đã được giám sát y tế: lũy tích 120.101 trường hợp.

- Số trường hợp F1 đang cách ly: 2.601 người, tích lũy 7.655 người (tăng 221).

- Số trường hợp F2 đang cách ly: 657 người, tích lũy 50.520 người, (tăng 579).

- Số trường hợp trở về từ các vùng có dịch của các tỉnh/thành phố khác: 22/6/2021 đến nay: 31.567 trường hợp (tăng 91) tại các tỉnh/thành phố: TP.HCM (4.143), Hà Nội (13.156), Đồng Nai (360), Bình Dương (418), Phú Thọ (8.617) và các vùng có dịch khác (4.871). Số trường hợp đã lấy mẫu xét nghiệm 39.894 (Dương tính 186, âm tính 39.232, chờ kết quả 476).

+ Đang cách ly y tế tập trung: 4.059 trường hợp.

+ Đang cách ly y tế tại nhà: 7.013 trường hợp.

4. Tình hình các ổ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh (Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm)

5. Tình hình xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 trên địa bàn tỉnh (từ ngày 30/4/2021 đến nay):

5.1. Tổng số mẫu được lấy xét nghiệm trong ngày: 26.058 mẫu (2.579 Realtime - PCR; 23.929 Test nhanh).

5.2. Tổng số mẫu xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 toàn tỉnh: 1.342.005 mẫu (855 mẫu dương tính; 1.340.564 mẫu âm tính; 586 chờ kết quả), trong đó:

- Nhóm 1: đối tượng đối tượng xét nghiệm theo quy định Bộ Y tế: trong 25.158 mẫu, lũy tích: 372.813 mẫu.

- Nhóm 2: đối tượng xét nghiệm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/5/2021 của HĐND tỉnh: trong ngày 0 mẫu, tích lũy 90.425 mẫu.

- Nhóm 3: đối tượng xét nghiệm tự nguyện: 878.767 mẫu, trong đó:

+ Xét nghiệm tại các doanh nghiệp: trong ngày 0 mẫu, lũy tích: 397.775 mẫu.

+ Xét nghiệm cho người dân: trong ngày 1.350 mẫu, lũy tích: 480.992 mẫu.

6. Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19:

- Tổng dân số từ 18 tuổi trở lên: 810.197 người (tính đến tháng 5/2021).

- Tổng số vắc xin đã được nhận: 1.368.290 liều.

- Tổng số người đã được tiêm: 764.436 người (đạt 94.4% dân số trên 18 tuổi).

- Tổng số mũi đã được tiêm: 1.302.043 mũi (Mũi 1: 764.725; Mũi 2: 537.318, đạt 66,3% dân số trên 18 tuổi).

- Kết quả tiêm từ đợt 1 đến đợt 9: 431.322 mũi (Mũi 1: 364.276, Mũi 2: 67.046); Đợt 10: Số tiêm trong ngày: 27.867 người, lũy tích 870.721 mũi, đạt 89.2%.

7. Khoanh vùng, cách ly xã hội: 05 địa điểm cấp xã (Lũng Hòa, Bò Sao, thị trấn Thổ Tang của huyện Vĩnh Tường; xã Bạch Lưu của huyện Sông Lô; xã Trung Kiên của huyện Yên Lạc).

II. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO

1. Các bệnh viện điều trị COVID-19:

1.1. Bệnh viện tuyến tỉnh: sẵn sàng bảo đảm điều trị cho các bệnh nhân mắc COVID-19, dự kiến: 544 người.

1.2. Bệnh viện tuyến huyện: sẵn sàng các cơ sở điều trị cho các bệnh nhân mắc COVID-19 tại 9 huyện/thành phố với quy mô 50 giường/huyện (tổng 450 giường).

2. Các khu cách ly tập trung:

2.1. Thực trạng vận hành các cơ sở cách ly hiện có: tổng số cơ sở đang có các trường hợp thực hiện cách ly: 33 cơ sở.

2.2. Phương án nâng cấp/bổ sung thêm các cơ sở cách ly mới: sẵn sàng các địa điểm cách ly y tế tập trung trên địa bàn tỉnh dự kiến có thể tiếp nhận 20.000 công dân.

3. Vật tư y tế: hiện nay tỉnh đã chủ động sẵn sàng các phương án bổ sung vật tư y tế và các điều kiện cần thiết khác để phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 ở Cấp độ 3 (từ 20 bệnh nhân đến 1.000 bệnh nhân).

4. Công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh:

4.1. Công tác quản lý xuất nhập cảnh, hoạt động của người nước ngoài:

Trong ngày, có 04 người nước ngoài (Hàn Quốc 01, Đài Loan 01, quốc tịch khác 02) đến khai báo tạm trú trên địa bàn tỉnh với mục đích lao động 02, cách ly 02. Hiện, toàn tỉnh có tổng số 2.724 người nước ngoài (Hàn Quốc: 1.073; Trung Quốc: 832; Đài Loan (Trung Quốc): 298; Nhật Bản: 145; Lào: 58; Campuchia: 56; Ấn Độ: 24; Mỹ 04; Quốc tịch khác: 234) làm việc, thăm thân, cách ly tại 288 cơ quan, doanh nghiệp, trường học; trong đó có 90 người nước ngoài đang cách ly sau khi nhập cảnh tại khu cách ly của Khách sạn Dic Star - Vĩnh Phúc, Tòa nhà Fits - Khu nghỉ dưỡng Flamingo Đại Lải Resort. Chưa phát hiện người nước ngoài có vi phạm về xuất nhập cảnh, lưu trú.

4.2. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm liên quan đến phòng, chống dịch:

Trong ngày, lực lượng Công an tổ chức kiểm tra 07 doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, 04 cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Ra quyết định xử phạt 08 trường hợp không đeo khẩu trang nơi công cộng số tiền 14.000.000 đồng (Yên Lạc).

Lũy kế từ ngày 01/5/2021 đến nay, lực lượng Công an Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt hoặc đề nghị xử phạt 3.900 trường hợp số tiền 8.194.600.000 đồng.

4.3. Công tác quản lý, hướng dẫn người, phương tiện ra vào tỉnh: Lực lượng Công an tại các điểm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp kiểm soát dịch bệnh COVID-19 trên các tuyến đường trọng yếu dẫn vào địa bàn tỉnh đã chủ trì kiểm tra, hướng dẫn 3.352 lượt phương tiện, 4.875 lượt người; tiếp nhận 625 tờ khai của công dân trên phần mềm quản lý di biến động của người ra vào vùng dịch.

5. Các Tổ phòng, chống COVID cộng đồng: tổng số 1.370 tổ, với 11.186 thành viên tham gia.

6. Kết quả phong trào toàn dân tham gia phòng, chống dịch và công tác của các Tổ liên gia tự quản: Lực lượng Công an cơ sở tiếp tục duy trì, củng cố, kiện toàn hoạt động của 10.712 tổ Liên gia tự quản ở địa bàn dân cư, gắn với hoạt động của các tổ COVID cộng đồng trong tuyên truyền, vận động thực hiện các quy định về phòng, chống dịch; đôn đốc hoạt động các nhóm Zalo phòng, chống dịch phục vụ trao đổi thông tin, tình hình. Đến nay, đã có 314.494/325.060 hộ = 96,75% hộ gia đình ký cam kết phòng, chống dịch COVID-19 và xây dựng 1.236 mô hình/1.236 thôn, xóm, làng, tổ dân phố đạt 100% xây dựng mô hình, thôn, xóm, làng, tổ dân phố “xanh” trong phòng, chống dịch.

Trong ngày, lực lượng Công an và chính quyền cơ sở tiếp nhận 06 tin báo (Yên Lạc) của người dân tố giác các trường hợp vi phạm quy định phòng, chống dịch COVID-19.

III. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH ĐANG TRIỂN KHAI

Từ ngày 17/11/2021 đến nay, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh phân công đồng chí Nguyễn Văn Khước, Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Phó Trưởng ban chỉ đạo, các đồng chí Lãnh đạo UBND tỉnh, đồng chí Giám đốc Sở Y tế, đồng chí Phó Giám đốc Công an tỉnh, các đồng chí Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh đã trực tiếp đi cơ sở và các địa bàn có ổ dịch để chỉ đạo xử lý.

Chủ tịch UBND tỉnh/Trưởng ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 đã ban hành Chỉ thị số 18/CT-CTUBND ngày 21/11/2021 về tăng cường phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3180/QĐ-UBND ngày 20/11/2021 ban hành hướng dẫn tạm thời “Tổ chức, thực hiện biện pháp cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú hoặc tương đương trong phòng, chống dịch COVID-19” trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 3175/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 về kích hoạt Bệnh viện Dã chiến số 02 để triển khai thu dung, điều trị bệnh nhân trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh, sáng ngày 21/11/2021, tại phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, Ban Chỉ đạo thành phố đã chỉ đạo diễn tập cách ly F1 và điều trị F0 tại nhà; lãnh đạo UBND và Trung tâm Y tế các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đã đến dự đông đủ. Qua diễn tập thí điểm tại thành phố Vĩnh Yên, Ban Chỉ đạo tỉnh sẽ rút kinh nghiệm chỉ đạo triển khai rộng ra toàn tỉnh.

UBND tỉnh/Ban chỉ đạo tỉnh đã ban hành Văn bản chỉ đạo số 10282/CV-Ban Chỉ đạo, số 10278/UBND-NN4 ngày 18/11/2021 và các văn bản chỉ đạo tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh COVID-19 chung trên địa bàn tỉnh và chỉ đạo sâu đối với UBND/Ban Chỉ đạo huyện Vĩnh Tường; Văn bản số 10329/UBND-VX1 ngày 19/11/2021 về tiếp tục thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

1. Biện pháp hành chính

a) Tổ chức xét nghiệm thân tốc, phát hiện nhanh, khoanh vùng gọn, cách ly kịp thời theo phương châm 4 tại chỗ; ***Phân loại cấp độ dịch và áp dụng các biện pháp ứng phó phù hợp.*** Tiếp tục mở rộng xét nghiệm tầm soát nguy cơ, đặc biệt đối với các khu vực có nguy cơ cao như chợ, trung tâm thương mại, chợ đầu mối, trường học, bến xe, các cơ quan, doanh nghiệp có người lao động thuộc các xã Lũng Hòa, Bồ Sao, Thị trấn Thổ Tang huyện Vĩnh Tường; Trung Kiên Yên Lạc.

b) Tổ chức phong tỏa, cách ly y tế vùng có dịch với 05 xã, thị trấn, cụ thể: Bồ Sao và xã Lũng Hòa (từ ngày 17/11/2021), thị trấn Thổ Tang (19/11/2021) của huyện Vĩnh Tường; Trung Kiên (ngày 20/11/2021) của huyện Yên Lạc, Bạch Lưu (20/11/2021) của huyện Sông Lô và các khu vực khác với quy mô phù hợp.

c) Thành lập các chốt kiểm dịch để kiểm soát người dân ra/vào khu vực cách ly, phong tỏa vùng có dịch.

d) Chỉ đạo UBND huyện Vĩnh Tường, huyện Yên Lạc, các cơ quan liên quan rà soát, thực hiện đánh giá, xác định lại cấp độ dịch đến quy mô xã để áp dụng các biện pháp phù hợp, đảm bảo kiểm soát dịch COVID-19 an toàn, linh hoạt, hiệu quả. Trong đó xác định xã Lũng Hòa, Bồ Sao huyện Vĩnh Tường; xã Trung Kiên huyện Yên Lạc ở cấp độ 4, Thị trấn Thổ Tang ở cấp độ 3 và toàn huyện Vĩnh Tường ở cấp độ 3. Tiếp tục tạm dừng hoạt động các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, trò chơi điện tử, quán cafe... các dịch vụ không thiết yếu trên toàn bộ huyện Vĩnh Tường.

e) Chủ động xây dựng phương án phòng, chống dịch bệnh COVID-19 riêng cho thị trấn Thổ Tang - huyện Vĩnh Tường để bảo đảm không để gián đoạn chuỗi cung ứng hàng hóa, hoạt động kinh doanh sản xuất trên địa bàn tỉnh và các địa phương, tỉnh lân cận.

f) Chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp: rà soát các nguy cơ liên quan; tổ chức xét nghiệm tầm soát; thông báo, đến cán bộ, người lao động hiện đang sống hoặc từng đến, làm việc, tiếp xúc với người dân tại các xã Bồ Sao, Lũng Hòa, Thổ Tang - huyện Vĩnh Tường từ **ngày 10/11/2021** thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch: khai báo y tế, hạn chế tiếp xúc, tự theo dõi sức khỏe, chủ động xét nghiệm COVID-19 và chờ xét nghiệm khẳng định âm tính với SARS-CoV-2 mới trở lại làm việc.

g) Triển khai truyền thông, xây dựng phong trào đến **100% các hộ gia đình** có người di chuyển thường xuyên giữa các địa phương phải có tủ thuốc gia đình để chủ động thường xuyên tự xét nghiệm COVID-19 định kỳ hoặc ngay khi ra vào tỉnh.

h) Chỉ đạo các nhà thuốc, phòng khám tư nhân phải khai thác triệt để thông tin dịch tễ, lịch sử di chuyển liên quan đến người có dấu hiệu ho, sốt, đau họng,...

i) Tổ chức thực hiện cách ly y tế tại nhà/nơi lưu trú đối với 206 F1 tại xã Bồ Sao và 37 F1 tại Trường tiểu học Lũng Hòa.

2. Biện pháp điều tra dịch tễ, truy vết

Chỉ đạo Công an tỉnh phối hợp với lực lượng cơ quan, đơn vị các huyện, thành phố thực hiện điều tra, truy vết các trường hợp F1 trên địa bàn tỉnh tính đến thời điểm hiện nay:

- Đang cách ly y tế tập trung: 3.096 người.
- Đang cách ly y tế tại nhà: 4.236 người.

3. Các biện pháp y tế

3.1. Công tác xét nghiệm SARS-CoV-2

Ngay khi có thông tin dịch bệnh tại Vĩnh Tường (từ ngày 17/11/2021), tại huyện Yên Lạc (ngày 20/11/2021), Sở Y tế đã huy động trên 330 cán bộ y tế từ các đơn vị trong ngành hỗ trợ huyện Vĩnh Tường, huyện Yên Lạc thực hiện đánh giá nguy cơ, lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 tại từng gia đình trên địa bàn xã Bồ Sao, Lũng Hòa, Thị trấn Thổ Tang và các xã có liên quan huyện Vĩnh Tường; xã Trung Kiên huyện Yên Lạc, tập trung thực hiện lấy mẫu xét nghiệm cho toàn bộ người lao động tại Trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối, cộng đồng dân cư liên quan...

3.2. Công tác điều trị bệnh nhân mắc COVID-19

Đã điều chuyển 52 bệnh nhân ổn định từ Bệnh viện Dã chiến số 01 về Cơ sở điều trị bệnh nhân COVID-19 huyện Yên Lạc, huyện Tam Dương và kích hoạt Bệnh viện Dã chiến số 02 để sẵn sàng tiếp đón số bệnh nhân mới nhiễm COVID-19 của huyện Vĩnh Tường, huyện Yên Lạc và các huyện khác.

IV. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH TRIỂN KHAI TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Về nguyên tắc:

Phải tuân thủ nguyên tắc đầu tiên, **“bất biến”** đó là phải đặt sự an toàn, sức khỏe, tính mạng của người dân lên trên hết, an toàn về dịch nhưng phải tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Trong quá trình chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện phải đáp ứng nguyên tắc **“vạn biến”** đó là phải ứng phó **thần tốc, linh hoạt, sáng tạo, thích ứng an toàn, hiệu quả** với từng trường hợp, từng địa phương, từng cơ quan, từng thời điểm cụ thể để đạt được mục tiêu.

2. Về Phương châm thích ứng linh hoạt:

2.1. Chuyển việc trạng thái từ kiểm soát bằng mệnh lệnh hành chính, giới nghiêm, cấm, dừng hoạt động, sang trạng thái tuân thủ tự giác, tự nguyện, tự kiểm soát, kiểm tra theo cơ chế xác xuất và xử lý nghiêm các vi phạm.

2.2. Chuyển từ kiểm soát phân vùng theo địa giới hành chính (lập chốt chặn) sang hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, xác lập cơ chế tự kiểm soát tại các cơ quan đơn vị doanh nghiệp và trong từng gia đình.

2.3. Thay các chốt kiểm soát hữu hình, các qui định cứng nhắc bằng việc nâng cao ý thức tự giác, tự nguyện, tự tuân thủ của người dân, doanh nghiệp (xây dựng chốt chặn của ý thức người dân, doanh nghiệp).

3. Các biện pháp cụ thể:

3.1. Tiếp tục yêu cầu 100% các tổ chức, cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh (*gọi tắt là cơ quan, đơn vị*) phải triển khai xét nghiệm sàng lọc tầm soát SARS-CoV-2 bằng Test nhanh kháng nguyên **định kỳ ít nhất 3 - 5% hàng tuần** cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh. Tăng tỷ lệ xét nghiệm khi xuất hiện các nguy cơ cao hơn.

3.2. Các cơ quan, đơn vị hoàn thiện ngay **“tủ thuốc” và “nội qui phòng chống dịch”** tại cơ quan, đơn vị. Đảm bảo sẵn sàng cơ số Kit Test nhanh kháng nguyên để kiểm soát dịch bệnh tại cơ quan mình.

3.3. Các cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn tỉnh tự thành lập tủ thuốc thiết yếu phòng chống dịch Covid-19. Chủ động tự thực hiện xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 bằng Test nhanh kháng nguyên định kỳ hàng tuần hoặc ngay khi ra/vào tỉnh, khu vực có nguy cơ lây nhiễm cao để tự bảo vệ bản thân, gia đình mình (có y tế xã hướng dẫn, trong chương trình y tế dự phòng)

3.4. Các địa phương nếu xuất hiện nguy cơ phải thần tốc truy vết, xét nghiệm nhanh để tách người nhiễm COVID-19 (F0) ra khỏi cộng đồng; đồng thời khoanh vùng hẹp, xử lý triệt để, tránh lây nhiễm ra cộng đồng.

Nếu xuất hiện F0 trên địa bàn, chậm nhất sau 2h phải đưa ngay vào cơ sở điều trị. Chậm nhất sau 24h phải rà soát toàn bộ khu vực có liên quan, tách các F0 khác (nếu có) ra khỏi cộng đồng; chậm nhất sau 72h (3 ngày) đưa địa phương trở về trạng thái bình thường mới.

3.5. Chỉ đạo các huyện, thành phố khẩn trương hoàn thiện để sẵn sàng hoạt động cho cơ sở điều trị bệnh nhân COVID-19 với quy mô 120 giường bệnh, yêu cầu

đảm bảo xong trước ngày 26/11/2021 để sẵn sàng thu dung, điều trị bệnh nhân nhiễm COVID-19 khi có yêu cầu.

3.6. Tiếp tục tổ chức cách ly y tế F1, điều trị F0 (không triệu chứng) tại nhà/nơi lưu trú (khi đủ điều kiện theo quy định). Kích hoạt các TYT Lưu động, Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng để giám sát, thực hiện việc cách ly, điều trị tại nhà/nơi lưu trú.

3.7. Yêu cầu BCD các cấp phải ứng phó rất linh hoạt, sáng tạo, kịp thời thông qua việc thích ứng với từng trường hợp cụ thể, từng ổ dịch cụ thể phải có các biện pháp linh hoạt ứng phó kịp thời “vạn biến” để đảm bảo nhanh nhất, kịp thời tách F0 ra khỏi cộng đồng, đảm bảo mục tiêu “bất biến” là sự an toàn cho người dân, doanh nghiệp

3.8. Thực hiện nghiêm 4 tại chỗ: Thẩm quyền tại chỗ, nhân lực tại chỗ, phương tiện tại chỗ, gắn trách nhiệm tại chỗ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân/Trưởng BCD cấp huyện được toàn quyền quyết định các vấn đề xử lý cục bộ, nội bộ tại địa phương theo qui định (cho dừng học, cho dừng hoạt động, khoanh vùng, quyết định người đi cách ly y tế tập trung, cách ly y tế tại nhà...) **bằng các biện pháp cấp bách, tạm thời** phù hợp trong một khoảng thời gian nhất định. Sau đó phải nhanh chóng khôi phục trạng thái **“bình thường mới”** trong thời gian sớm nhất.

3.9. Tuyên truyền mạnh mẽ với tần xuất cao, nội dung phong phú những nguy cơ, tác hại của dịch trên các phương tiện thông tin đại chúng. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, đặc biệt là cố tình vi phạm các qui định về phòng chống dịch. Trong trường hợp chưa xác định được nguyên nhân, chưa rõ nguồn gốc được phép áp dụng các biện pháp **“tạm thời, cấp bách”** để ngăn chặn các nguy cơ, sau đó phải nhanh chóng đưa địa phương về trạng thái bình thường.

3.10. Đẩy nhanh việc triển khai kế hoạch tiêm chủng, đảm bảo phủ kín vắc xin cho 100% người dân trên toàn tỉnh trong năm 2021. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch “Vùng Xanh” gắn với việc các quyết định triển khai Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định 4800/QĐ-BYT của Bộ Y tế trên địa bàn tỉnh. Thực hiện mục tiêu kép theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- Thành viên BCD PCD COVID-19 tỉnh; (B/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Huyện ủy, UBND các huyện, thành phố; (Đề P/h chỉ đạo);
- Báo VP, Đài PTTH, Công TTGTĐT tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị có trang thông tin điện tử; (Đề tuyên truyền);
- Phòng VH&TT; TT VH&TT các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- GD, các PGD;
- Lưu: VT, TTBCXB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Hữu Vinh

Phụ lục 1
DANH SÁCH
CÁC TRƯỜNG HỢP GHI NHẬN MẮC COVID-19 TRONG NGÀY
(Ban hành kèm theo Bản tin ngày 24/11/2021 của Tổ Truyền thông)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới	Địa chỉ			Phân loại ca bệnh
				Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
1	B.T.Nga	1983	Nữ	Tích Sơn	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
2	T.V.Dân	1986	Nam	Tích Sơn	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
3	H.V.Phuong	1991	Nam	Tích Sơn	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
4	H.C.Thức	1999	Nam	Khai Quang	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
5	L.V.Hiếu	2005	Nam	Kim Xá	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
6	N.V.Thực	2005	Nam	Kim Xá	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
7	N.G.Khánh	2007	Nam	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
8	D.V.Toàn	2005	Nam	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
9	K.M.Phong	2005	Nam	Yên Lập	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
10	H.T.Mãi	1976	Nữ	Yên Đông	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
11	Đ.X.Tuấn	1992	Nam	Hồng Châu	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
12	N.T.Hồng	1998	Nữ	Hồng Châu	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
13	L.T.Liêm	2017	Nam	Lãng Công	Sông Lô	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
14	L.N.Duy	1981	Nam	Đạo Tú	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
15	P.V.Thu	1978	Nam	Đạo Tú	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
16	N.N.Son	2019	Nữ	Hướng Đạo	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
17	Đ.Đ.Văn	1982	Nam	Đạo Tú	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
18	H.T.Sinh	1973	Nữ	Bản gián	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
19	N.T.T.Trang	1997	Nữ	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
20	T.H.Đặng	2018	Nam	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
21	N.N.N.Quỳnh	2019	Nữ	Thổ Tang	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
22	V.D.Khánh	2006	Nam	Thổ Tang	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
23	T.V.Chiến	2006	Nam	Yên Bình	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
24	Đ.T.L.Anh	1998	Nữ	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
25	H.D.Bằng	1993	Nam	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
26	V.T.Luận	1961	Nữ	Tứ Trưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
27	Đ.V.Đại	1988	Nam	Lũng Hòa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
28	Đ.T.Ít	1953	Nữ	Lũng Hòa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
29	N.T.Hồng	1963	Nữ	Lũng Hòa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
30	N.T.K.Ly	2014	Nữ	Lũng Hòa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
31	L.T.Oanh	1990	Nữ	Tam Hồng	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
32	Đ.A.Tuấn	1999	Nam	Châu An	Phú Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
33	T.Đ.Định	1965	Nam	Đại Đình	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
34	T.T.T.Huyền	1996	Nữ	Khai Quang	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
35	B.N.Duy	1999	Nam	Hồng Châu	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
36	N.T.T.Hằng	1992	Nữ	Tê Lỗ	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
37	N.T.Ánh	1978	Nữ	Tê Lỗ	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
38	N.X.B.Long	2008	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
39	B.V.Hòa	1964	Nam	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
40	Đ.T.Phuong	1983	Nữ	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
41	P.V.Trung	1989	Nam	Lũng Hòa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
42	N.T.Loan	2008	Nữ	Lý Nhân	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới	Địa chỉ			Phân loại ca bệnh
				Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
43	T.V.Nhận	2009	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
44	N.B.Son	2007	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
45	T.X.Thanh	2007	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
46	N.T.Vĩnh	1957	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
47	N.N.Duy	2007	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
48	T.T.Chất	1958	Nữ	Trung Hà	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
49	N.V.Thức	1965	Nam	Trung Hà	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
50	Đ.T.Thanh	1960	Nam	Trung Hà	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
51	N.K.N.Huy	2010	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
52	T.V.Thái	1989	Nam	Tề Lỗ	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
53	N.T.Thúy	1973	Nữ	Tề Lỗ	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
54	L.T.Huệ	1981	Nữ	Tề Lỗ	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
55	Đ.X.Tân	1987	Nam	Hương Canh	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
56	N.V.Đạt	1979	Nam	Hương Canh	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
57	P.V.Trụ	1986	Nam	Hương Canh	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
58	N.V.Tam	1985	Nam	Sơn Lôi	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
59	D.T.Mơ	1948	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
60	N.T.Minh	1969	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
61	N.H.Toàn	1957	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
62	T.T.Bách	1942	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
63	N.X.Lan	1938	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
64	T.H.Vũ	2019	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
65	N.H.T.Trang	2004	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
66	N.H.An	1982	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
67	T.V.Khai	1958	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
68	N.V.Chiến	1993	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
69	N.K.Huy	2010	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
70	N.T.Thuộc	1938	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
71	N.Đ.Chiến	2005	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
72	T.V.Hòa	1962	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
73	N.T.Mai	2008	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
74	N.T.Hiền	2011	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
75	N.T.Hương	1989	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
76	N.T.K.Oanh	2010	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
77	T.T.Năng	1941	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
78	N.Đ.Điệp	1982	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
79	N.T.Dần	1975	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
80	T.V.Việt	2008	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
81	T.G.Huy	2020	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
82	N.T.Hương	1976	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
83	T.D.Hung	1988	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
84	N.V.Thịnh	2001	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
85	N.K.Hùng	1982	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
86	N.G.Bảo	2011	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
87	T.V.M.Quân	2008	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
88	T.T.Đạt	2011	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
89	T.V.Tân	1972	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
90	N.X.T.Công	2008	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
91	T.V.Quân	1961	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới	Địa chỉ			Phân loại ca bệnh
				Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
92	N.V.Hà	1992	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
93	N.K.Thắng	1957	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
94	T.N.Ánh	2005	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
95	N.T.T.My	2006	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
96	N.N.Kiên	2010	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
97	N.T.Thủy	1987	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
98	N.V.Bá	1961	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
99	Đỗ Thị Kim	1973	Nữ	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
100	N.M.Cường	2006	Nam	Yên Lập	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
101	N.V.Tuyên	1984	Nam	Tứ Trung	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
102	N.H.Nam	2005	Nam	Đại Đồng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
103	L.T.K.Linh	2006	Nữ	Chân Hưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
104	N.T.Phương	1971	Nữ	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
105	Đ.V.Hồng	1987	Nam	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
106	Đ.D.Thảo	2019	Nữ	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
107	Đ.H.Nam	2011	Nam	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
108	Đ.T.Phong	2013	Nam	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
109	D.T.Ánh	2002	Nữ	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
110	N.D.Chiến	1965	Nam	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
111	D.V.Luýn	1935	Nam	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
112	N.T.K.Dung	1983	Nữ	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
113	L.T.Ngân	2008	Nữ	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
114	N.T.Mậu	1948	Nữ	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
115	L.D.H.Ánh	2013	Nữ	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
116	N.D.Tiên	2011	Nam	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
117	Đ.T.Hiền	1982	Nữ	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
118	N.G.Bảo	2010	Nam	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
119	N.T.Hải	1963	Nữ	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
120	Đ.V.Hồ	1961	Nam	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
121	N.V.Tới	1964	Nam	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
122	N.M.Ngọc	2015	Nam	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
123	N.M.Bác	1971	Nam	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
124	K.T.Hương	1973	Nam	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
125	N.Q.Minh	2008	Nam	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
126	L.N.Q.Ánh	2008	Nữ	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
127	N.N.Ánh	2015	Nam	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
128	N.T.Đạt	2004	Nam	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
129	P.A.Đức	1983	Nam	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
130	Đ.V.Thấu	1960	Nam	Lũng Hòa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
131	D.T.Duyên	1964	Nữ	Lũng Hòa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
132	Q.V.Thụy	1975	Nam	Vĩnh Thịnh	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT
133	N.H.Mạnh	1999	Nam	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CTTT

Phụ lục 2:
TÌNH HÌNH CÁC Ồ DỊCH COVID-19
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VINH PHÚC
(Kèm theo Bản tin ngày 24/11/2021 của Tổ Truyền thông)

Stt	Huyện/ thành phố	Tổng số ca mắc từ 27/4/2021 đến nay	Số mắc từ ngày 27/04/2021 đến 15/11/2021	Số tăng từ 16/11/2021 đến nay	Số mắc trong ngày		
					Tổng	Cộng đồng	CL Tập trung
1	Vĩnh Tường	254	30	224	54	5	49
2	Yên Lạc	392	175	217	60	9	51
3	Phúc Yên	76	64	12	0	0	0
4	Vĩnh Yên	29	17	12	5	4	1
5	Sông Lô	22	15	7	1	0	1
6	Tam Dương	40	27	13	5	1	4
7	Bình Xuyên	18	9	9	4	0	4
8	Lập Thạch	22	17	5	3	3	0
9	Tam Đảo	2	0	2	1	0	1
Tổng		855	354	501	133	22	111